TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 06 - 11 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn giữa chị P và anh Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chỉnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nhòng.

Ông Vũ Đức Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2018/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 26/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 19XX; ĐKNKTT và chỗ ở: Khu 3 thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Công Đ, sinh năm 19XX; ĐKNKTT: Thôn K, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Nguyên, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng ; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 8 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị P và anh Nguyễn Công Đ tự nguyện xây dựng gia đình với nhau từ năm 2006 nhưng đến ngày 09/7/2012 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận đến giữa năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xung đột va chạm với nhau, từ tháng 5 năm 2015 hai bên sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa. Ngày 16/02/2016 trong lúc tranh cãi với nhau về việc thăm nom chăm sóc con chung, anh Đ đã có hành vi dùng dao gây thương tích làm chị P bị giảm 13/% sức khỏe và bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng xử 33 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, hiện anh Đ đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Nguyên, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Nay chị P xác nhận: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Công Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Phương N, sinh ngày 13/5/2006 và Nguyễn Hoàng Phương L, sinh ngày 03/9/2010. Ly hôn, chị P yêu cầu được nuôi cả hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị P tự thỏa thuận với anh Đ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 19/10/2018, bị đơn anh Nguyễn Công Đ trình bày: Anh Đ thống nhất với lời khai của chị P về điều kiện, hoàn cảnh, thời gian kết hôn, về thời gian và về nguyên nhân mâu thuẫn cũng như về con chung. Năm 2016 anh Đ có hành vi gây thương tích đối với chị P và bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng xử phạt 33 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, hiện đang chấp hành án phạt tù. Anh Đ xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể kéo dài, nay chị P có đơn xin ly hôn thì anh Đ đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh Đ nhất trí giao cả 02 con chung cho chị P nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Đ xin được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án đã thu thập đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ vào các Điều 51, 56, 81,

82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Công Đ; giao cả 02 con chung là Nguyễn Hoàng Phương N, sinh ngày 13/5/2006 và Nguyễn Hoàng Phương L, sinh ngày 03/9/2010 cho chị P nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng tại Tòa: Bị đơn là anh Nguyễn Công Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị P có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Xuân Đ, cả chị P và anh Đ đều có nơi cư trú tại huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Xuân Đ tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn giữa chị P và anh Đ đã trầm trọng, năm 2016 anh Đ có hành vi gây thương tích đối với chị P và bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng xử phạt 33 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, hiện đang chấp hành án phạt tù cho thấy anh Đ đã có hành vi bạo lực gia đình, xâm phạm đến sức khỏe của chị P. Hiện tại cả chị P và anh Đ đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, nay chị Phương có đơn xin ly hôn thì anh Đ cũng đồng ý. Vì vậy căn cứ các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Công Đ.

[4] Về con chung: Chị P và anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Phương N, sinh ngày 13/5/2006 và Nguyễn Hoàng Phương L, sinh ngày 03/9/2010. Ly hôn chị P nhận nuôi cả hai con, anh Đ cũng nhất trí. Xét anh Đ đang chấp hành án phạt tù nên việc giao con cho chị P nuôi là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, phù hợp với nguyện vọng được ở với chị P của các con. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về con chung của chị P; giao cả 02 con chung là Nguyễn Hoàng Phương N, sinh ngày 13/5/2006 và Nguyễn Hoàng Phương L, sinh ngày 03/9/2010 cho chị P trực tiếp nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P và anh Đ đều đề nghị tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Cả chị P và anh Đ đều đề nghị tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Công Đ.

- Về con chung: Giao cả 02 con chung là Nguyễn Hoàng Phương N, sinh ngày 13/5/2006 và Nguyễn Hoàng Phương L, sinh ngày 03/9/2010 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con các hai tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này chị P đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011296 ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại Cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Công Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Chỉnh